

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 11/2021/DS-ST

Ngày: 28/4/2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân H**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Văn D**

2. Bà **Nguyễn Thị C**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Minh T** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 197/2020/TLST-DS, ngày 18/11/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-DS ngày 24/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm: 1964. Địa chỉ: 276 LD, tổ 7 phường T, thành phố P, tỉnh G. Có mặt

Bị đơn: Ông **Vũ Văn L**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Vào ngày 09/5/2019, ông Vũ Văn L lập giấy tờ để vay của bà Ng số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận với nhau là 1,5%/1tháng. Thời hạn vay là 05 ngày. Tuy nhiên ông L không thực hiện đúng cam kết, bà Ng đã nhiều lần gặp ông L để yêu cầu ông L trả tiền nhưng ông L vẫn không chịu trả nên bà Ng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết buộc ông L trả số tiền gốc còn nợ. Về tiền lãi, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/1tháng tính từ ngày 09/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/4/2021.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn ông Vũ Văn L đến tham gia tố tụng nhưng bị đơn không có mặt. Vì vậy, không có lời trình bày của bị đơn.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Đoa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không đảm bảo theo quy định tại Khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản; bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ, tỉnh G. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn đến tham gia tố tụng nhưng bị đơn không có mặt. Vì vậy, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở mối quan hệ quen biết, vào ngày 09/5/2019, ông Vũ Văn L lập giấy tờ để vay của bà Nguyễn Thị Ng số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất tự thỏa thuận với nhau là 1,5%/1tháng. Thời hạn vay theo nguyên đơn là 05 ngày nhưng trong hợp đồng vay không thể hiện rõ về thời hạn vay.

Việc vay và nợ tiền giữa các bên đều thực hiện tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Các bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng nên đây là Hợp đồng vay không có thời hạn và có lãi suất. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả khoản tiền gốc 50.000.000 đồng còn nợ; Về tiền lãi, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi tương ứng theo mức lãi suất 0,83%/1tháng tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Tính từ ngày 09/5/2019 đến ngày 28/4/2021 là 23 tháng 19 ngày, tương ứng với khoản tiền gốc 50.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83% thì số tiền lãi mà ông L phải trả cho bà Ng là 9.807.833 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 59.807.833 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 điều 244; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466, 468, Điều 469 Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

1. Buộc ông Vũ Văn L phải trả cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền 59.807.833 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm lẻ bảy ngàn tám trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: Tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 9.807.833 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc ông Vũ Văn L phải chịu 2.990.391 đồng (*Hai triệu chín trăm chín mươi ngàn ba trăm chín mươi một đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền 1.609.375 đồng (*Một triệu sáu trăm lẻ chín ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009595, ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/4/2021; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn này kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G
- VKSND huyện Đ
- Chi cục THADS Đ
- Các đương sự
- Lưu HS, AV, VT

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân H